

Số: 427 /TMH

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

May trang phục CBCNV và may đồ vải phục vụ chuyên môn

Kính gửi: Các Công ty cung cấp hàng hóa

Bệnh viện trân trọng kính mời các đơn vị chào giá hàng hóa theo danh mục trang phục may đo và đồ vải theo danh mục như sau:

1. Yêu cầu: Bảng báo giá :

STT	May đo	Kiểu dáng	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Trang phục hành chính	Áo cộc tay	Áo sơ mi (cộc tay, dài tay) Chất liệu: bamboo hoặc loại vải tương đương Màu xanh kè. Thành phần: Polyeste: 55, Rayon: 45. Khối lượng: 122g/m ² Độ nhỏ tách sợi từ vải dọc: 45/1, ngang 44/1 Độ bền màu giặt C (3) 60 độ C cấp 4-5 Độ bền màu ma sát: khô /ướt cấp 4-5	70	-	-
		Áo dài tay		83	-	-
		Váy	Quần âu/chân váy: xanh than Chất liệu: tuyết si hoặc loại vải tương đương Thành phần: Polyeste 68, Bông 30, Spandex 2 Khối lượng 265g/m ² Độ bền màu giặt A (1) 40 độ cấp 4-5	43	-	-
		Quần dài	Hàm lượng Formaldehyt: k.p.h.t	90	-	-
		Bộ Lái xe	Lấy số đo từng người	8	-	-
2	Nhân viên kỹ thuật	Bộ dài tay	Chất liệu: kaki tuyết si tối màu hoặc loại vải tương đương Thành phần: Polyeste 65, Bông 35 Khối lượng 275g/m ² Độ bền màu giặt A (1) 40 độ cấp 4-5 Hàm lượng Formaldehyt: k.p.h.t Lấy số đo từng người Kiểu dáng: May theo thông tư 45 -BYT	7	-	-
		Bộ cộc tay		11	-	-
3	Trang phục bác sĩ	Bộ dài tay	Chất liệu: tuyết si chun màu trắng hoặc loại vải tương đương Thành phần: Bông 97, spandex 3 Chỉ số tách sợi từ vải: dọc 33,3/1 Ngang – sợi đơn có chun: 16,6/1. Khối lượng 195g/m ² Mật độ sợi dọc: 230, ngang 240 Hàm lượng Formaldehyt: k.p.h.t Lấy số đo từng người Kiểu dáng: May theo thông tư 45 -BYT	67	-	-
		Bộ cộc tay		75	-	-
		Áo dài tay		77	-	-
		Áo cộc tay		114	-	-

4	Trang phục điều dưỡng	Bộ dài tay	Chất liệu: tuyết si chun màu trắng hoặc loại vải tương đương	125	-	-
		Bộ cộc tay	Thành phần: Bông 97, spandex 3 Chỉ số tách sợi từ vải: dọc 33,3/1, ngang – sợi đơn có chun: 16,6/1	177	-	-
		Áo dài tay	Khối lượng 195g/m2	3	-	-
		Áo cộc tay	Mật độ sợi dọc: 230, ngang 240 Hàm lượng Formaldehyt: k.p.h.t	9	-	-
		Váy blouse	Lấy số đo từng người Kiểu dáng: May theo thông tư 45 -BYT	29	-	-
		Mũ vải		278	-	-
5	Trang phục hộ lý	Bộ dài tay	Chất liệu: Oxford hoặc hoặc loại vải tương đương Màu sắc: màu xanh hòa bình Thành phần: Polyeste 62, Bông 38	18	-	-
		Bộ cộc tay	Mật độ sợi dọc 285, ngang 252 Độ bền màu giặt C (3) 60 độ C cấp 4-5 Khối lượng: 145g/m2. Kiểu dệt: Vân điểm Hàm lượng formaldehyt: k.p.h.t Lấy số đo từng người Kiểu dáng: May theo thông tư 45 -BYT	18	-	-
6	Trang phục kiểm soát nhiễm khuẩn	Bộ trang phục KSNK	Chất liệu: kaki chun màu xanh hoặc loại vải tương đương Kiểu dệt: vân chéo 2/2 Thành phần: Polyeste 80, Visco 15, spandex 5 Độ bền màu giặt C (1) 40 độ c cấp 4-5 Khối lượng 240g/m2 Mật độ sợi dọc 300, ngang 240 Hàm lượng formaldehyt: k.p.h.t Lấy số đo từng người Kiểu dáng may theo thông tư 45 -BYT	18	-	-
7	Váy nhân viên chăm sóc khách hàng	Váy hồng	Chất liệu: kaki chun màu hồng hoặc loại vải tương đương Kiểu dệt: vân chéo Thành phần: Polyeste 80, spandex 2, bông 18 Độ bền màu giặt C (3) 60 độ c cấp 4-5 Khối lượng 248g/m2. Mật độ sợi dọc 455, ngang 235. Hàm lượng formaldehyt: k.p.h.t Lấy số đo từng người	40	-	-
8	Áo choàng	Áo choàng phòng mổ	Chất liệu: Vải peco xanh tím hoặc loại vải tương đương Màu sắc: Vải màu xanh tím Thành phần nguyên liệu: Polyeste 86, cotton 14. Mật độ: d ọc(sợi/10cm):268, mật độ Ngang (sợi/10cm): 242. Khối lượng thực tế: 149g/m2. Độ bền màu giặt C (3); 60 ⁰ C(cấp): 4-5. Hàm lượng Formaldehyt: k.p.h.t Lấy số đo từng người	39	-	-

9	Áo phẫu thuật	Áo phẫu thuật cỡ to rộng	Chất liệu: Peco, màu xanh tím hoặc loại vải tương đương Kiểu dệt: vân chéo Khối lượng: 250g/m ² . Thành phần: Polyeste 87, bông 13. Độ bền màu giặt 60 độ C cấp 4-5 Mật độ: dọc 472, ngang 232 Hàm lượng Formadelhyt: k.p.h.t	600	-	-
10	Ga	Ga phẫu thuật KT 2,2m x 1,4m	Chất liệu: kaki, màu xanh hoặc loại vải tương đương Kiểu dệt: vân chéo 3/1. Thành phần: 100% cotton Độ bền màu giặt 60 độ C cấp 4-5. Thuốc nhuộm hoàn nguyên. khối lượng: 278g/m ² . Mật độ: dọc 445, ngang 214 Hàm lượng Formadelhyt: k.p.h.t	600	-	-
11	Khăn lỗ (Săng)	Khăn lỗ KT: 80x80cm	Chất liệu: kaki, màu xanh hoặc loại vải tương đương. Kiểu dệt: vân chéo 3/1 Thành phần: 100% cotton Độ bền màu giặt 60 độ C cấp 4-5 Thuốc nhuộm hoàn nguyên khối lượng: 278g/m ² Mật độ: dọc 445, ngang 214 Hàm lượng Formadelhyt: k.p.h.t	600	-	-
12	Khăn có lỗ (Săng có lỗ)	Khăn có lỗ KT 80x80cm lỗ khoét 15cm		600	-	-
13	Quần áo cổ tim	Bộ quần áo cổ tim	Chất liệu: oxford, màu xanh sẫm hoặc loại vải tương đương Kiểu dệt: vân điểm Độ dày: 0.31. khối lượng 160g/m ² . Mật độ sợi: dọc 292, ngang 254. Thành phần: 65% polyeste, 35% cotton. Độ bền màu giặt 60 độ C cấp 4-5 Hàm lượng Formadelhyt: k.p.h.t	300	-	-
14	Ga giường bệnh	Ga giường KT: 2m x 1,4m	Chất liệu: Oxford, màu trắng hoặc loại vải tương đương Kiểu dệt: vân điểm thành phần: 65% polyeste, 35% visco Độ bền màu giặt 40 độ C cấp 4-5 khối lượng 160g/m ² mật độ sợi: dọc 299, ngang 239 Độ bền màu với chất tẩy NACLO: 4-5 Hàm lượng Formadelhyt: k.p.h.t	500	-	-
15	Quần áo bệnh nhân	Quần áo bệnh nhân cỡ số 2	Chất liệu: bamboo sợi tre, sọc kẻ hoặc loại vải tương đương. Thành phần: 55% polyeste, 45% rayon Độ nhỏ tách sợi từ vải: dọc 44,9/1 (sợi đơn) 92,4 (sợi Filament). Ngang 43/1. Độ bền màu giặt 60 độ C cấp 4-5. Độ bền màu ma sát: khô/ ướt cấp 4-5. Hàm lượng Formadelhyt: k.p.h.t	500	-	-
16		Quần áo bệnh nhân cỡ số 1		100	-	-
17	Khăn bọc đồ vải	Khăn bọc đồ vải 2 lớp KT: 0,8x1m	Chất liệu: Kaki màu xanh hoặc loại vải tương đương thành phần: 65% polyeste, 35 % cotton Khối lượng 275g/m ² . Độ bền màu giặt 40 độ C cấp 4-5. Hàm lượng Formadelhyt: k.p.h.t	200	-	-

18	Khăn lau	Khăn lau bề mặt	Màu sắc: vàng, xanh Thành phần :100% cotton Khối lượng: 300g/c KT 30x30cm Hàm lượng Formadelhyt: k.p.h.t	600	-	-
19	Khẩu trang	Khẩu trang trong PT	Chất liệu: Peco, màu xanh tím hoặc loại vải tương đương Kiểu dệt: vân chéo, khối lượng: 250g/m2 Thành phần: Polyeste 87, bông 13 Độ bền màu giặt 60 độ C cấp 4-5 Mật độ: dọc 472, ngang 232. Hàm lượng Formadelhyt: k.p.h.t	600	-	-
20	Mũ	Mũ vải trong phòng mổ		500	-	-

Kiểu dáng may theo yêu cầu của đơn vị, trang phục may đo theo số đo từng người.

Giá trị hàng hóa đã bao gồm thuế và các loại phí.

2. Thời gian gửi báo giá: Từ ngày gửi thông báo đến trước 16h30 ngày 30/7/2025.

3. Địa điểm gửi báo giá: Phòng Văn thư - Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương, số 78 Đường Giải Phóng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024 38686050

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Bệnh viện (để báo cáo);
- Lưu VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đỗ Việt Thắng